Báo cáo

THỊ TRƯỜNG GẠO

Tháng 1/2021

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường gạo trong nước và thế giới.

TÓM TẮT:.....03

PHẦN I: THỊ TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI 04

1. Sản xuất - Tiêu thụ.....04
2. Tình hình xuất nhập khẩu..... 05
3. Diễn biến giá 09

PHẦN II: THỊ TRƯỜNG GẠO VIỆT NAM.....11

1. Sản xuất.....11
2. Tiêu thụ.....14
3. Diễn biến giá 15

PHẦN III: DỰ BÁO 16

PHẦN IV: HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

TRONG NGÀNH.....21

PHẦN V: CHÍNH SÁCH.....23

1. Chính sách các nước trên thế giới..... 23
2. Chính sách của Việt Nam.....24
3. Công nghệ, giống lúa mới.....25

PHỤ LỤC.....29

ĐỘI NGŨ THỰC HIỆN:

Nội dung: Lê Thị Hoài Xuân - **Thiết kế:** Justin Bui

TÓM TẮT

Trong tháng 1/2021, chỉ số giá gạo FAO trung bình đạt 114,3 điểm, tăng 2,6% so với tháng trước (tại 2002 - 2004 là 100 điểm) và cao hơn 10,54% so với cùng kỳ 2020. Trong đó, gạo nếp và gạo thơm lần lượt giảm 0,98% và 0,75% xuống 100,8 điểm và 92,8 điểm.

Trên thị trường thế giới, trong tháng 1, giá gạo Việt Nam tăng nhẹ 3 USD/tấn so với cuối tháng 12/2020 lên 503 USD/tấn và duy trì mức này đến hết tháng.

Giá gạo 5% của Ấn Độ có xu hướng tăng nhẹ dần đều trong tháng từ mức 384 USD/tấn lên 388 USD/tấn vào cuối tháng. Giá gạo Thái Lan cũng tăng lên nhưng với biên động cao hơn từ mức 513 USD/tấn vào đầu tháng lên 523 USD/tấn vào cuối tháng.

Tại thị trường trong nước, giá lúa, gạo tại các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL) diễn biến tăng trong tháng 1 nhu cầu tiêu thụ tăng.

Cơ quan Tình báo Kinh tế (EIU) trong báo cáo mới nhất cho rằng, tiêu thụ gạo toàn cầu năm 2020 - 2021 sẽ vẫn ổn định như dự báo gần đây nhất, là mức cao kỷ lục 496 triệu tấn nhưng sẽ tăng lên 501 triệu tấn trong năm 2021 - 2022.

Về nguồn cung, EIU dự báo sản lượng gạo xay xát niên vụ 2020 - 2021 sẽ vẫn ở mức 504 triệu tấn như dự báo trước, chủ yếu bởi sản lượng cao ở các nước sản xuất chủ chốt như Ấn Độ, Thái Lan và Trung Quốc.

Giá gạo thế giới tăng mạnh trong thời gian qua sẽ thúc đẩy ngành nông nghiệp mở rộng diện tích trồng lúa. Sản lượng tăng sẽ đẩy nguồn cung tăng lên, kéo dự trữ tăng theo, kể cả ở những nước xuất khẩu hàng đầu như Ấn Độ. Tuy nhiên, dự báo về vụ mùa 2021 - 2022 còn nhiều yếu tố không chắc chắn, bởi vụ gieo trồng hiện còn chưa bắt đầu, và khoảng 1 năm nữa mới đến vụ thu hoạch ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, EIU cũng đưa ra những nhận định sơ bộ là diện tích trồng lúa sẽ tăng nhẹ, năng suất cũng tăng và sản lượng sẽ cao kỷ lục 509 triệu tấn.

Còn theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) dự báo, xuất khẩu gạo năm 2021 vẫn duy trì tín hiệu lạc quan cả về sản lượng và giá bán. Hiện nay, các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam như Philippines, Châu Phi... tiếp tục ký hợp đồng mua gạo của Việt Nam và giá gạo đang ở mức rất khả quan.

PHẦN I

THỊ TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI

1. Sản xuất - Tiêu thụ

Trong tháng 1/2021, sản lượng sản xuất gạo thế giới 42,55 triệu tấn, tăng 1,83% so với cùng kì, theo FAO.

Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng sản xuất gạo toàn cầu tháng 1 ước khoảng 41,93 triệu tấn, tăng 1,37% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong khi đó, Hội đồng Ngũ cốc Quốc tế (IGC) ước tính sản xuất gạo toàn cầu tháng 1 đạt 41,95 triệu tấn, tăng 1,27% so với cùng kỳ năm 2020.

Theo tính toán của FAO, sản lượng tiêu thụ gạo toàn cầu tháng 1 đạt 42,68 triệu tấn, tăng 1,77% so với cùng kỳ 2020. Còn theo IGC ước tính sản lượng tiêu thụ gạo tháng 1 ở mức 41,83 triệu tấn, tăng 1,41%.

2. Tình hình xuất nhập khẩu

2.1 Xuất khẩu

Thái Lan: Mới đây, Bộ Công Thương cho biết theo dự báo mới nhất, Thái Lan kỳ vọng xuất khẩu gạo năm 2021 đạt 6,5 triệu tấn, cao hơn lượng 5,8 triệu tấn năm 2020, mức thấp nhất trong 20 năm do nhu cầu toàn cầu giảm vì đại dịch COVID-19, thiếu hụt container và đồng baht tăng giá.

Theo *Bangkok Post*, ông Chookiat Ophaswongse, Chủ tịch Hiệp hội Xuất khẩu gạo Thái Lan, cho biết "Triển vọng xuất khẩu gạo vẫn ảm đạm trong năm nay do người dân thắt chặt chi tiêu và mua những loại gạo có giá rẻ hơn".
Đối với vấn đề thiếu container, ông Chookiat Ophaswongse nói thêm tình trạng này có thể kéo dài thêm ít nhất 6 tháng nữa. Hiện tại, khoảng 50% lượng gạo xuất khẩu của Thái Lan phụ thuộc vào container.

Đại dịch COVID-19 lây lan nhanh chóng tại Mỹ và EU là một trong những nguyên nhân chính khiến lượng lớn container bị mắc kẹt tại những khu vực này. Quan trọng hơn cả, nhu cầu xuất khẩu vào dịp cuối năm phục vụ cho các dịp lễ tết đã khiến tình trạng thiếu container càng trở nên nghiêm trọng hơn.

Hội đồng quốc gia các công ty vận chuyển Thái Lan (TNSC) ước tính Thái Lan đang thiếu hơn 1,5 triệu container.

Về sản lượng, ông Chookiat dự kiến niên vụ 2020 - 2021, Thái Lan có thể sản xuất 18 triệu tấn gạo, tăng từ mức 16,5 triệu tấn.

Campuchia: Trong năm 2020, xuất khẩu gạo của Campuchia đạt 690.829 tấn gạo sang 60 nước và vùng lãnh thổ trong năm 2020, tăng 11,4% so với năm 2019, theo Bộ trưởng Nông Lâm Thủy sản Campuchia Veng Sakhon cho hay.

Campuchia đã xuất khẩu 289.439 tấn gạo thành phẩm sang Trung Quốc trong năm 2020, tăng 16,6% so với năm 2019. Trung Quốc là khách hàng lớn nhất của Campuchia, theo sau là EU, ông Sakhon cho biết thêm xuất khẩu gạo sang Trung Quốc chiếm 41,9% tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của Campuchia trong năm 2020. Campuchia xuất khẩu 203.791 tấn

gạo sang EU trong năm 2020, tăng 0,4% so với năm 2019. Thị trường châu Âu chiếm thị phần 29,5% trong cơ cấu xuất khẩu gạo của Campuchia, Tổng giá trị xuất khẩu gạo năm 2020 của Campuchia đạt 539 triệu USD.

Sản lượng lúa của Campuchia đạt gần 11 triệu tấn trong năm 2020, thặng dư 5,9 triệu tấn, tương đương 3,7 triệu tấn gạo thành phẩm.

Ấn Độ: Đầu tháng 2, các thương nhân Ấn Độ cho biết, nhu cầu gạo của họ hiện rất lớn vì ngoài những khách hàng truyền thống, gạo Ấn Độ đang có những khách hàng mới như Trung Quốc và Việt Nam.

Quốc gia Nam Á này có lượng gạo dư thừa rất lớn và giá rẻ, có khả năng cạnh tranh tốt trên thị trường quốc tế. Tuy nhiên, năng lực cảng biển hạn hẹp gây chậm trễ trong việc vận chuyển, khiến một số khách hàng buộc phải chuyển sang mua gạo Thái Lan và Việt Nam dù giá cao hơn.

Theo chỉ đạo của Chính phủ Ấn Độ, Bang Andhra Pradesh lần đầu tiên sau nhiều thập kỷ quyết định tái sử dụng một cảng nước sâu để xuất khẩu gạo trong bối cảnh thị trường toàn cầu khan hiếm ngũ mặt hàng này. Việc vận chuyển gạo từ cảng nước sâu này sẽ được bắt đầu sau vài ngày tới. Ấn Độ cũng đang đầu tư để mở rộng công suất cảng Anchorage (cảng cũ).

Theo tính toán của Ấn Độ, giải pháp khai thác cảng nước sâu để xuất khẩu gạo có thể đẩy xuất khẩu gạo của riêng bang Andhra Pradesh sẽ tăng gấp đôi trong năm 2021, lên 650.000 tấn, nâng xuất khẩu gạo phi basmati của nước này năm nay thêm 2 - 3 triệu tấn, đưa tổng xuất khẩu gạo Ấn Độ năm 2021 lên kỷ lục lịch sử - 16 đến 17 triệu tấn, tăng khoảng 1/5 so với 14,2 triệu tấn của năm ngoái. Ấn Độ xuất khẩu gạo non-basmati chủ yếu sang Bangladesh, Nepal, Benin và Senegal; còn gạo basmati sang Iran, Saudi Arabia và Iraq.

2.2 Nhập khẩu

Philippines: Theo *Reuters,* vào đầu tháng 2, Philippines, nước nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới, sẽ cần nhập khẩu ít nhất 1,69 triệu tấn gạo trong năm 2021 để đáp ứng đủ nhu cầu nội địa, theo một nhà chức trách chính phủ cho hay. Quốc gia Đông Nam Á này đang nỗ lực giảm thiểu rủi ro nguồn cung gạo nội địa trong năm 2021, bất chấp vấn đề chậm giao hàng và nhiều nước đang đua nhau tích trữ thực phẩm hiện nay.

Lượng nhập khẩu gạo tối thiểu cho năm 2021 đủ để đảm bảo cho Philippines, nước nhập khẩu hơn 90% nhu cầu nhập khẩu gạo từ Việt Nam, sẽ phải đáp ứng yêu cầu đủ cho 90 ngày tiêu dùng gạo trong nước vào giai đoạn thấp điểm nguồn cung bắt đầu từ tháng 7, theo thứ trưởng nông nghiệp Ariel Cayanan. Bất chấp thiệt hại sản xuất do những cơn bão mạnh trong nửa cuối năm 2020, Philippines ước tính đạt sản lượng cao kỷ lục 19,44 triệu tấn trong năm vừa qua, theo bộ trưởng nông nghiệp William Dar cho hay. Đối với năm 2021, Philippines đặt mục tiêu sản lượng lúa đạt 20,48 triệu tấn.

Năm 2020, nhập khẩu gạo của Philippines ước đạt 2,3 triệu tấn so với mức cao kỷ lục 2,9 triệu tấn trong năm 2019, khi nước này dỡ bỏ hạn ngạch nhập khẩu kéo dài 2 thập kỷ về nhập khẩu gạo. Từ năm 2019, các nhà nhập khẩu đã tăng lượng nhập khẩu gạo cao hơn cần thiết kể giảm lạm phát thực phẩm nhưng lại gây thiệt hại cho nông dân. Bộ Nông nghiệp Mỹ dự báo nhập khẩu gạo năm 2021 của Philippines sẽ đạt 2,3 triệu tấn.

Bangladesh: Theo *Reuters,* đầu tháng 2**,** gạt sang một bên cuộc khủng hoảng Rohingya, Bangladesh sẽ mua 100.000 tấn gạo từ Myanmar, do chính phủ nước này đang chạy đua để khắc phục vấn đề thiếu nguồn cung gạo tại đất nước hơn 160 triệu dân này. Giá gạo cao kỷ lục gây ra vấn đề lớn cho chính phủ Bangladesh đang nỗ lực lấp đầy các kho dự trữ đang cạn kiệt nhanh sau khi những đợt lũ lớn trong năm 2020 gây thiệt hại lớn cho mùa màng và đẩy giá gạo nội địa lên mức cao kỷ lục.

Chính phủ Bangladesh (phần lớn là người Hồi giáo) và chính phủ Myanmar (phần lớn là Phật tử) đang có những va chạm liên quan đến hơn 1 triệu người tị nạn Hồi giáo Rohingya tại các trại tị nạn ở miền nam Bangladesh. Phần lớn trong số họ đều di cư khỏi Myanmar vào năm

2017 khởi cuộc truy đuổi do giới quân sự triển khai mà các nhà điều tra Liên Hợp Quốc cho rằng có yếu tố "diệt chủng", cáo buộc Myanmar phản đối.

Bangladesh sẽ nhập khẩu gạo trắng theo thỏa thuận G2G với mức giá 485 USD/tấn, bao gồm giá hàng, bảo hiểm và cước vận tải cơ bản (CIF), theo thư ký Bộ Thực phẩm Bangladesh Mosammat Nazmanara Khanum. "Ưu tiên chính của chúng tôi là đẩy giá gạo giảm", bà Khanum cho biết thêm chính phủ có thể mua tới 10 triệu tấn gạo khi các nhà giao dịch tư nhân được phép mua thêm 10 triệu tấn gạo trong năm kết thúc vào tháng 5 tới. Thỏa thuận sẽ sớm được ký kết và gạo sẽ được giao theo từng đợt trong tháng 4.

Bangladesh cũng mua 150.000 tấn gạo từ doanh nghiệp nhà nước Ấn Độ là NAFED theo thỏa thuận G2G trong khi tổ chức hàng loạt đợt đấu thầu nhập khẩu gạo. "Chúng tôi có thể sẽ tăng mua gạo từ Ấn Độ theo các thỏa thuận chính phủ", bà Khanum cho biết thêm Bộ Thực phẩm đang tổ chức các cuộc đối thoại với hàng loạt các doanh nghiệp nhà nước khác tại Ấn Độ.

Bangladesh vốn là nước sản xuất gạo lớn thứ 3 thế giới với sản lượng gạo hàng năm khoảng 35 triệu tấn, sử dụng chủ yếu để đáp ứng nhu cầu nội địa nhưng vẫn cần nhập khẩu gạo khi sản xuất nội địa bị thiệt hại do hạn hán hoặc lũ lụt.

Việt Nam: Đầu tuần tháng 1, theo *Reuters*, Việt Nam lần đầu tiên nhập khẩu gạo từ Ấn Độ với hợp đồng 70.000 tấn. Liên quan đến vấn đề này, đại diện Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẳng định, điều này là hoàn toàn bình thường trong hoạt động kinh doanh của mỗi doanh nghiệp.

Việc Việt Nam lần đầu tiên mua gạo từ Ấn Độ không có nghĩa Việt Nam đang thiếu hụt nguồn cung lương thực nên phải nhập khẩu. Đến thời điểm này, Việt Nam vẫn dư thừa lương thực, đủ sức phục vụ nhu cầu sinh hoạt, chế biến của 100 triệu dân và chủ động cung ứng đủ lượng gạo xuất khẩu.

Năm 2020, trong bối cảnh khó khăn do thiên tai, nhờ chủ động, linh hoạt trong việc áp dụng, điều chỉnh lịch thời vụ, năng suất lúa tăng đáng kể nên dù diện tích lúa giảm khoảng 190.000 ha nhưng sản lượng lương thực vẫn đạt 42,8 triệu tấn thóc, trong khi xuất khẩu chỉ 6,1 triệu tấn, trị giá trên 3 tỷ USD, còn lại là phục vụ nhu cầu ăn uống, chế biến trong nước.

Hiện tại, thời vụ sản xuất lúa vẫn diễn biến theo đúng kế hoạch, dự kiến, ngay trong tháng 1/2021 sẽ thu hoạch được 1,2 triệu tấn thóc của vụ đông xuân sớm.

Các doanh nghiệp xuất khẩu gạo trong nước cho biết, lần nhập khẩu gạo từ Ấn Độ này chủ yếu là nhập tấm về chế biến bún, bánh, thức ăn gia súc hoặc làm bia.

Nguyên nhân là do giá gạo của Ấn Độ đang thấp hơn so với gạo của Việt Nam cùng loại. Chưa kể, thuế nhập khẩu tấm rất thấp nên các doanh nghiệp nhập khẩu mặt hàng này từ Ấn Độ về chế biến sẽ có nhiều lợi thế hơn. Ngoài lý do về giá và thuế, sở dĩ năm nay các doanh nghiệp Việt nhập tấm từ Ấn Độ còn vì vài năm trở lại đây, nước ta chủ trương giảm diện tích lúa chất lượng trung bình như IR40404, tăng diện tích lúa thơm, lúa chất lượng cao. Do đó, phân khúc gạo cấp thấp, tấm phục vụ chế biến đang thiếu.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, sản xuất lúa năm 2020 tiếp tục xu hướng tăng tỷ lệ sử dụng giống lúa chất lượng cao lên trên 74% (cao hơn so với mức 50% của năm 2015). Tỷ trọng gạo chất lượng cao chiếm trên 85% gạo xuất khẩu đã góp phần nâng giá gạo xuất khẩu bình quân từ 440 USD/tấn năm 2019 lên 496 USD/tấn năm vừa qua.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho hay, trong tháng 12/2020, gạo 5% tấm của Việt Nam được chào bán với giá từ 495 - 500 USD/tấn. Đây là mức giá cao nhất trong vòng một thập kỷ qua và một lần nữa đưa Việt Nam lên ngôi số 1 thế giới về giá bán gạo.

3. Diễn biến giá

Trong tháng 1/2021, chỉ số giá gạo FAO trung bình đạt 114,3 điểm, tăng 2,6% so với tháng trước (tại 2002 - 2004 là 100 điểm) và cao hơn 10,54% so với cùng kỳ 2020.

Trong đó, gạo nếp và gạo thơm lần lượt giảm 0,98% và 0,75% xuống 100,8 điểm và 92,8 điểm.

	2016	2017	2018	2019	2020	Th1/ 20	Th2/ 20	Th3/ 20	Th4/ 20	Th5/ 20	Th6/ 20	Th7/ 20	Th8/ 20	Th9/ 20	Th10/ 20	Th11/ 20	Th12/ 20	Th1/ 21	Th1/ 2020	Th1/ 2021
CHỈ SỐ GẠO THEO FAO	91.4	99.0	106.3	101.5	110.2	103.4	104.2	106.4	114.7	115.8	114.4	110.3	113.2	111.6	108.6	108.6	111.4	114.3	103.4	114.3
Chỉ số giá gạo Indica	95.7	100.4	107.7	100.6	114.4	103.6	105.8	109.8	119.5	119.6	118.4	115.0	117.5	116.4	114.0	114.6	118.5	122.5	103.6	122.5
Chỉ số giá gạo Aromatic	77.0	100.7	108.1	106.0	97.6	100.1	97.1	94.5	99.5	104.4	102.0	94.6	99.9	97.5	95.6	93.5	92.8	92.1	100.1	92.1
Chỉ số giá gạo Japonica	79.2	80.4	90.7	80.4	89.6	84.8	85.8	88.1	93.2	93.5	92.6	92.6	92.5	90.0	85.7	87.7	88.7	93.5	84.8	93.5
Chỉ số giá gạo Glutinous	101.8	88.4	89.1	124.3	124.0	144.4	136.9	128.4	132.1	134.0	133.2	126.1	128.0	122.7	101.4	99.1	101.8	100.8	144.4	100.8

Bảng 1: Chỉ số giá gạo FAO tháng 1/2021 *(Nguồn: FAO)*

Trên thị trường thế giới, trong tháng 1/2021, giá gạo **Việt Nam** tăng nhẹ 3 USD/tấn so với cuối tháng 12/2020, lên 503 USD/tấn và duy trì mức này đến hết tháng.
Giá gạo 5% của **Ấn Độ** có xu hướng tăng nhẹ dần đều trong tháng từ mức 384 USD/tấn lên 388 USD/tấn vào cuối tháng. Giá gạo **Thái Lan** cũng tăng lên nhưng với biên động cao hơn từ mức 513 USD/tấn vào đầu tháng lên 523 USD/tấn vào cuối tháng.

GIÁ GẠO
VIỆT NAM
▲ 3 USD/tấn so với cuối tháng 12/2020
lên 503 USD/tấn
duy trì đến hết tháng

GIÁ GẠO
5% của ẤN ĐỘ
▲ 384 USD/tấn
lên 388 USD/tấn
vào cuối tháng

GIÁ GẠO
THÁI LAN
▲ 513 USD/tấn
vào đầu tháng
lên 523 USD/tấn
vào cuối tháng

PHẦN II

THỊ TRƯỜNG GẠO VIỆT NAM

1. Sản xuất

Diện tích gieo trồng, thu hoạch

Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê, trong tháng 1/2021, cả nước gieo cấy được 1.826,9 nghìn ha lúa đông xuân, bằng 92,9% cùng kỳ năm trước, trong đó các địa phương phía Bắc đạt 62,2 nghìn ha, bằng 55,4%; các địa phương phía Nam đạt 1.764,7 nghìn ha, bằng 95,2%, riêng vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt 1.434,8 nghìn ha, bằng 94,6%.

Tình hình sâu, dịch bệnh, thời tiết

Theo báo cáo của Cục Bảo vệ thực vật (BVTV), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NNPTNT) vào cuối tháng 1:

Rầy hại lúa: Diện tích nhiễm 2.114 ha (giảm 710 ha so với kỳ trước, giảm 13.716 ha so với cùng kỳ năm trước), diện tích phòng trừ trong kỳ 1.220 ha. Bệnh phân bố chủ yếu tại các tỉnh phía Nam như Hậu Giang, Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang, Sóc Trăng, Tây Ninh, …

Sâu cuốn lá nhỏ: Diện tích nhiễm 7.209 ha (tăng 2.300 ha so với kỳ trước, tăng 3.476 ha so với cùng kỳ năm trước), diện tích phòng trừ trong kỳ 2.272 ha. Bệnh phân bố chủ yếu tại các tỉnh Bạc Liêu, An Giang, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Kiên Giang, Long An, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa, …

Sâu đục thân 2 chấm: Diện tích nhiễm 598 ha (giảm 299 ha so với kỳ trước, tăng 250 ha so với cùng kỳ năm trước), diện tích phòng trừ trong kỳ 187 ha. Bệnh phân bố chủ yếu tại các tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Hậu Giang, Đồng Tháp, Bình Thuận, Khánh Hòa, Gia Lai, Ninh Thuận.

Sâu năn (muỗi hành): Diện tích nhiễm 2.017 ha (giảm 2.333 ha so với tuần trước, tăng 306 ha so với cùng kỳ năm triowcs), diện tích nhiễm nặng 29 ha (trong đó: Đồng Tháp 20 ha, Long An 9 ha); tỷ lệ hại phổ biến 10 - 15 % dảnh, nơi cao > 20% dảnh. Muỗi hành xuất hiện gây hại tại các tỉnh Long An, Đồng Tháp, Tiền Giang, Vĩnh Long, Hậu Giang.

Bệnh đạo ôn:

+ *Bệnh đạo ôn lá*: Diện tích nhiễm 24.228 ha (tăng 2.160 ha so với kỳ trước, giảm 3.890 ha so với cùng kỳ năm trước), diện tích phòng trừ trong kỳ 19.579 ha. Bệnh phân bố chủ yếu tại các tỉnh Kiên Giang, Long An, Bạc Liêu, Đồng Tháp, An Giang, Hậu Giang, Bình Thuận, Khánh Hòa, Bình Định, Quảng Ngãi, Gia Lai, Lâm Đồng, Đắk Lắk, …

+ *Bệnh đạo ôn cổ bông*: Diện tích nhiễm 3.845 ha (giảm 1.006 ha so với kỳ trước, tăng 1.023 ha so với cùng kỳ năm trước), diện tích phòng trừ trong kỳ 2.114 ha. Bệnh phân bố chủ yếu tại các tỉnh Bạc Liêu, Sóc Trăng, Bến Tre, Kiên Giang, Cà Mau, Long An, Bình Thuận.

Bệnh đen lép hạt: Diện tích nhiễm 5.951 ha (giảm 316 ha so với kỳ trước, tăng 6.947 ha so với cùng kỳ năm trước), diện tích phòng trừ trong kỳ 2.313 ha. Bệnh phân bố chủ yếu tại các tỉnh Bạc Liêu, Kiên Giang, Sóc Trăng, Long An, Đồng Tháp, An Giang.

Bệnh bạc lá: Diện tích nhiễm 5.951 ha (tăng 631 ha so với kỳ trước, tăng 667 so với CKNT), diện tích phòng trừ trong kỳ 4.497 ha. Phân bố chủ yếu ở các tỉnh phía Nam như Bạc Liêu, Kiên Giang, Sóc Trăng, Long An, Đồng Tháp, Tiền Giang.

Bệnh lúa von: Bệnh phát sinh gây hại với diện tích nhiễm 26,5 ha tại huyện Nghĩa Đàn tỉnh Nghệ An; tỷ lệ bệnh phổ biến 5 - 10 %, cục bộ có nơi 30 - 50%.

Chuột: Diện tích nhiễm 7.754 ha (tăng 1.483 ha so với kỳ trước, tăng 1.048 ha so với cùng kỳ năm trước), diện tích nặng 117 ha, diện tích phòng trừ trong kỳ 6.171 ha. Bệnh phân bố chủ yếu ở các tỉnh Bạc Liêu, Đồng Tháp, An Giang, Sóc Trăng, Hậu Giang, Long An, Bình Thuận, Khánh Hòa, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Quảng Bình, ...

Ốc bươu vàng: Diện tích nhiễm 5.849 ha (giảm 1.135 ha so với kỳ trước, giảm 197 ha so với cùng kỳ năm trước), diện tích phòng trừ trong kỳ 3.042 ha. Bệnh phân bố chủ yếu ở các tỉnh Bạc Liêu, Tp. HCM, Sóc Trăng, Hậu Giang, Đồng Tháp, Quảng Ngãi, Bình Thuận, Khánh Hòa, Quảng Nam, Phú Yên, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Thừa Thiên Huế, Quảng Bình, Điện Biên, Phú Thọ, ...

2. Tiêu thụ

Theo thống kê số liệu của Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản (Bộ NN&PTNT), khối lượng gạo xuất khẩu tháng 1/2021 ước đạt 280 nghìn tấn với giá trị đạt 154 triệu USD, giảm 29,5% về khối lượng và giảm 20,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020.

Trong tháng 1, Philippines đứng vị trí thứ nhất về thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong năm 2020 với 33,9% thị phần. Xuất khẩu gạo sang thị trường này trong năm 2020 đạt 2.22 triệu tấn và 1,06 tỷ USD, tăng 4% về khối lượng và tăng 19,3% về giá trị so với năm 2019. Năm 2020, các thị trường có giá trị xuất khẩu gạo tăng mạnh là: Indonesia (gấp 2,7 lần) và Trung Quốc (tăng 92,6%). Ngược lại, thị trường có giá trị xuất khẩu gạo giảm mạnh nhất trong năm 2020 là Iraq (giảm 70%).

Về chủng loại xuất khẩu, trong năm 2020, giá trị xuất khẩu gạo trắng chiếm 41,5% tổng kim ngạch; gạo jasmine và gạo thơm chiếm 36,0%; gạo nếp chiếm 18,1%; gạo japonica và gạo giống Nhật chiếm 4,2%. Các thị trường xuất khẩu gạo trắng lớn nhất của Việt Nam là Philippines (chiếm 55,3%), Cuba (chiếm 11,8%) và Malaysia (chiếm 11,3%).

Với gạo jasmine và gạo thơm, thị trường xuất khẩu lớn nhất là Philippines (chiếm 26,8%), Ghana (20,2%) và Bờ Biển Ngà (chiếm 15,1%).

Với gạo nếp, thị trường xuất khẩu lớn là Trung Quốc (chiếm 73,4%), Philippines (chiếm 7,6%) và Indonesia (chiếm 7,1%). Với gạo japonica và gạo giống Nhật, thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam là Kiribati (chiếm 14,1%), Đảo quốc Solomon (chiếm 14,4%) và Papua New Guinea (chiếm 8,3%).

3. Diễn biến giá

Giá gạo xuất khẩu bình quân năm 2020 đạt 499 USD/tấn, tăng 13,3% so với năm 2019. Trong tháng 1/2021, giá gạo Việt Nam tăng nhẹ 3 USD/tấn so với cuối tháng 12/2020, lên 503 USD/tấn và duy trì mức này đến hết tháng.

Tại thị trường trong nước, giá lúa, gạo tại các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL) diễn biến tăng trong tháng 1 nhu cầu tiêu thụ tăng.

Cụ thể, tại An Giang, lúa IR50404 tăng 300 đồng/kg lên 6.800 đồng/kg; lúa OM 2514 tăng 100 đồng/kg lên 6.700 đồng/kg; lúa gạo thường ở mức 10.500 đồng/kg; gạo thơm đặc sản jasmine ở mức 14.500 đồng/kg.

Tại Kiên Giang, lúa IR50404 tăng 100 đồng/kg lên mức 7.300 - 7.400 đồng/kg; lúa OM 6976 tăng 200 đồng/kg lên mức 7.500 - 7.800 đồng/kg; lúa OM 5451 tăng 100 đồng/kg lên 7.500 - 7.700 đồng/kg.

Tại Vĩnh Long, lúa IR50404 tươi biến động có lúc giảm xuống 6.700 đồng/kg, sau tăng lên 6.900 đồng/kg; lúa khô tăng 100 đồng/kg lên 7.400 đồng/kg; lúa hạt dài tươi giữ ở mức 7.000 đồng/kg, lúa khô tăng 100 đồng/kg lên 7.700 đồng/kg.

Nông dân Bạc Liêu bắt đầu thu hoạch lúa Đông Xuân, với lúa OM 5451 có giá 6.800 - 7.000 đồng/kg, Đài Thơm 8 ở mức 6.700 - 6.900 đồng/kg, lúa ST24 có giá 7.000 - 7.500 đồng/kg.

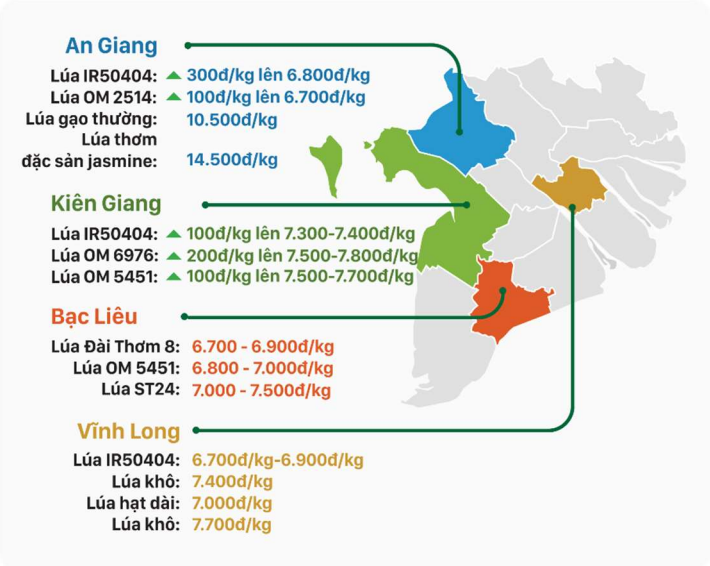

PHẦN III

DỰ BÁO

Trong báo cáo tháng 1/2021, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) giữ nguyên ước tính về sản lượng gạo toàn cầu niên vụ 2019/20, nhưng điều chỉnh tăng đánh giá về thương mại gạo toàn cầu do nhu cầu mạnh từ các nước Tây Phi và Trung Đông. Xuất khẩu của Ấn Độ niên vụ này cao kỷ lục, trong khi xuất khẩu của Trung Quốc và Việt Nam giảm sút.

Về niên vụ 2020 - 2021, dự báo về sản lượng và gạo toàn cầu được điều chỉnh tăng, chủ yếu do sản lượng và nhu cầu nội địa tăng ở Trung Quốc. Thương mại gạo toàn cầu cũng được điều cỉnh tăng, do nhập khẩu vào Bangladesh cao hơn nhiều so với năm trước, và xuất khẩu của Ấn Độ tăng.

2016/17	2017/18	2018/19	2019/20	2020 - 2021 (Dự báo tháng 12)	2020 - 2021 (Dự báo tháng 1)
Tổng sản lượng Thế giới	491.750	494.439	497.317	496.397	501.201
Bangladesh	34.578	32.650	34.909	35.850	35.300
Brazil	8.383	8.204	7.140	7.602	7.480
Myanmar	12.650	13.200	13.200	12.700	12.900
Campuchia	5.256	5.554	5.742	5.740	5.710
Trung Quốc	147.766	148.873	148.490	146.730	147.000
Ai Cập	4.800	4.300	2.800	4.300	4.000
Ấn Độ	109.698	112.760	116.480	118.426	120.000
Indonesia	36.858	37.000	34.200	34.000	34.900
Nhật Bản	7.929	7.787	7.657	7.611	7.620
Nepal	3.483	3.431	3.736	3.696	3.696
Nigeria	4.536	4.470	4.538	5.040	5.040
Pakistan	6.849	7.500	7.300	7.200	7.600
Philippines	11.686	12.235	11.732	11.927	11.700
Thái Lan	19.200	20.577	20.340	17.655	18.600
Việt Nam	27.400	27.657	27.344	27.100	27.000
Một số TT khác	43.561	42.582	44.602	44.943	45.475
Các TT khác trừ Mỹ	484.633	488.780	490.210	490.520	494.021
Mỹ	7.117	5.659	7.107	5.877	7.180

Tổng tiêu thụ và thất thoát - TG	483.861	480.806	484.687	494.977	500.439
Bangladesh	35.000	35.200	35.400	35.500	35.800
Brazil	7.850	7.650	7.350	7.150	7.200
Myanmar	10.000	10.200	10.250	10.350	10.500
Campuchia	4.000	4.200	4.300	4.350	4.400
Trung Quốc	141.761	142.509	142.920	145.230	146.500
Ai Cập	4.300	4.200	4.200	4.300	4.300
EU	3.600	3.700	3.800	4.050	4.150
Ấn Độ	95.838	98.669	99.160	105.739	106.000
Indonesia	37.500	37.000	36.300	35.500	35.400
Nhật Bản	8.730	8.600	8.400	8.350	8.250
Nepal	4.033	4.101	4.376	4.496	4.496
Nigeria	6.700	6.750	6.800	6.850	6.700
Philippines	12.900	13.250	14.100	14.300	14.400
Thái Lan	12.000	11.000	11.800	12.000	12.000
Việt Nam	22.000	21.500	21.200	21.250	21.200
Một số TT khác	67.325	67.791	69.903	70.515	71.777
Các TT khác trừ Mỹ	479.631	476.5074.	480.122	490.391	495.818
Mỹ	4.230	299	4.565	4.586	4.621

Dự trữ cuối vụ	150.622	164.255	176.885	178.305	178.983
Bangladesh	854	1.500	1.405	1.771	1.477
Trung Quốc	98.500	109.000	115.000	116.500	116.500
Ấn Độ	20.550	22.600	29.500	29.700	30.200
Indonesia	3.215	5.563	4.061	3.109	3.107
Nhật Bản	2.410	2.223	2.046	1.922	1.897
Philippines	2.003	2.288	3.520	3.597	3.397
Thái Lan	4.238	3.009	4.237	4.642	4.442
Một số TT khác	17.390	17.139	15.692	16.154	16.351
Các TT khác trừ Mỹ	149.160	163.322	175.461	177.395	177.371
Mỹ	1.462	933	1.424	910	1.612

Bảng 2: USDA dự báo sản lượng, tiêu thụ và tồn trữ gạo thế giới niên vụ 2020 - 2021

(Nguồn: USDA)

Trong khi đó, Cơ quan Tình báo Kinh tế (EIU) trong báo cáo mới nhất cho rằng, tiêu thụ gạo thế giới sẽ tiếp tục tăng trong 2 năm tới do dân số tăng, và nhận định vai trò của chính phủ các nước, nhất là ở Châu Á, trên thị trường gạo thế giới đang tăng lên sau khi họ thực hiện các chương trình an ninh lương thực.

EIU dự báo tiêu thụ gạo toàn cầu năm 2020 - 2021 sẽ vẫn ổn định như dự báo gần đây nhất, là mức cao kỷ lục 496 triệu tấn nhưng sẽ tăng lên 501 triệu tấn trong năm 2021 - 2022.

Trong 2 năm tới, tiêu thụ gạo làm lương thực (95% tổng tiêu thụ) sẽ tiếp tục là yếu tố chính quyết định sự cân đối cung - cầu, trong khi tiêu thụ gạo làm thức ăn chăn nuôi chiếm khoảng 3% tổng nhu cầu, chủ yếu đến từ Châu Á, nhất là Trung Quốc.

Về nguồn cung, EIU dự báo sản lượng gạo xay xát niên vụ 2020 - 2021 sẽ vẫn ở mức 504 triệu tấn như dự báo trước, chủ yếu bởi sản lượng cao ở các nước sản xuất chủ chốt như Ấn Độ, Thái Lan và Trung Quốc.

Giá gạo thế giới tăng mạnh trong thời gian qua sẽ thúc đẩy ngành nông nghiệp mở rộng diện tích trồng lúa.

Sản lượng tăng sẽ đẩy nguồn cung tăng lên, kéo dự trữ tăng theo, kể cả ở những nước xuất khẩu hàng đầu như Ấn Độ.

Tuy nhiên, dự báo về vụ mùa 2021 - 2022 còn nhiều yếu tố không chắc chắn, bởi vụ gieo trồng hiện còn chưa bắt đầu, và khoảng 1 năm nữa mới đến vụ thu hoạch ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, EIU cũng đưa ra những nhận định sơ bộ là diện tích trồng lúa sẽ tăng nhẹ, năng suất cũng tăng và sản lượng sẽ cao kỷ lục 509 triệu tấn.

Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) dự báo, xuất khẩu gạo năm 2021 vẫn duy trì tín hiệu lạc quan cả về sản lượng và giá bán. Hiện nay, các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam như Philippines, Châu Phi... tiếp tục ký hợp đồng mua gạo của Việt Nam và giá gạo đang ở mức rất khả quan.

PHẦN IV

HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

CTCP Lộc Trời (Mã: LTG): Theo báo cáo tài chính 2020 mới đây của công ty, Lộc Trời bứt phá về doanh thu khi quý IV thu về tới 3.631 tỷ đồng. Lộc Trời là doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm vật tư nông nghiệp như (thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng) và thực phẩm (chủ yếu là gạo).

Tuy nhiên do ảnh hưởng của nửa đầu năm, doanh thu 2020 của Lộc Trời vẫn còn giảm 9,67% xuống 7.506 tỉ đồng. Lợi nhuận sau thuế thu về 369 tỉ đồng, tăng 10% so với 2019. Được biết, trong năm 2020, Lộc Trời đặt kế hoạch doanh thu 7.352 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 360 tỷ đồng.

CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed – Mã: NSC): Sau 3 quý doanh thu tăng chậm đã có mức doanh thu tăng cao trong quý IV đạt 703 tỷ đồng tăng 22% so với cùng kỳ. Lũy kế cả năm 2020, doanh thu thuần của NSC tăng 7,7% từ 1.518 tỷ đồng lên 1.635 tỷ đồng.

Mảng giống cây trồng của NSC đóng góp hơn 93% vào cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp, trong đó giống lúa chiếm chủ yếu. Trong năm 2020, Trung tâm Công nghiệp Chế biến hạt giống và nông sản Đồng Tháp được NSC đưa vào hoạt động, góp phần tăng hơn 40% năng lực sản xuất của doanh nghiệp.

Mặc dù có doanh thu tăng trưởng nhưng do chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng ghi nhận tăng lần lượt 15,6% và 10,5%, dẫn tới lợi nhuận sau thuế năm 2020 giảm 6,3% còn 194,5 tỷ đồng, EPS đạt 10.817 đồng. Dù vậy kết quả này đã giúp NSC vượt 5% chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận sau thuế.

CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An (Mã: TRA): Trong quý IV/2020, Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 613,1 tỷ đồng, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận sau thuế giảm mạnh 81%

xuống 6,3 tỷ đồng. Tuy nhiên nhờ 9 tháng đầu năm lãi tốt nên lũy kế cả năm lợi nhuận sau thuế của Trung An đạt 88,2 tỷ đồng, tăng 46,5% so với năm trước và đạt 84% kế hoạch năm

PHẦN V

CHÍNH SÁCH

1. Chính sách các nước trên thế giới

Bangladesh: Theo thông báo từ Bộ trưởng Bộ Thực phẩm Bangladesh ngày 27/12/2020, Bangladesh sẽ giảm thuế nhập khẩu gạo để tăng tích trữ và giảm nhiệt giá gạo nội địa hiện đang ở mức cao kỷ lục. Bộ trưởng Sadhan Chandra Majumdar cho biết thuế nhập khẩu gạo sẽ giảm từ 62,5% xuống còn 25%.

Bangladesh vốn là nước sản xuất gạo lớn thứ 3 thế giới, nổi lên trở thành nước nhập khẩu gạo lớn trên thế giới trong thời gian gần đây do tồn kho cạn kiệt và giá gạo nội địa cao kỷ lục sau hàng loạt đợt lũ lụt lớn tàn phá mùa màng. Bangladesh sản xuất khoảng 35 triệu tấn gạo hàng năm nhưng gần như toàn bộ sản lượng gạo nội địa dùng để phục vụ thị trường nội địa quy mô hơn 160 triệu dân.

Bangladesh thường phải nhập khẩu gạo để ứng phó với tình trạng thiếu hụt cục bộ gây ra bởi lũ lụt hoặc hạn hán. "Chúng tôi đang cho phép nhập khẩu gạo có chừng mực để đảm bảo cả người tiêu dùng lẫn nông dân đều không bị thiệt hại", ông Majumdar cho hay. "Các nhà nhập khẩu gạo sẽ phải có giấy phép từ Bộ Thực phẩm trước ngày 10/01/2021. Sau đó Bọo sẽ quyết định lượng nhập khẩu gạo họ có thể giao dịch".

Chính phủ Bangladesh cũng đang tích cực tăng cường kho dự trữ khi đặt mục tiêu nhập khẩu 500.000 tấn gạo trong năm tài khóa kết thúc vào tháng 6/2021. Bangladesh đang trong quá trình hoàn thành mua 150.000 tấn gạo từ Ấn Độ - giao dịch song phương đầu tiên giữa hai nước liên quan đến gạo. Chính phủ Bangladesh cũng đang tổ chức hàng loạt phiên đấu thầu để mua gạo trong những tuần gần đây.

Sản lượng lúa mùa mưa, hay vụ chính Aman, dự báo giảm tới 15% trong năm nay, chủ yếu do lũ lụt liên miên và lượng mưa quá lớn, theo Bộ Nông nghiệp Bangladesh cho hay. Với tình hình này, sản lượng lúa chính phủ Bangladesh có thể thu mua sẽ giảm trong bối cảnh sản lượng thu mua lúa vụ mùa cũng thấp hơn so với mức mục tiêu.

Hàn Quốc: Vào ngày 22/1/2021, Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Nông thôn Hàn Quốc đã chính thức ra thông báo áp thuế đối với gạo nhập khẩu vượt hạn ngạch vào quốc gia này sau khi được WTO thông qua.

Cụ thể, với lượng gạo nằm ngoài hạn ngạch 408.700 tấn sẽ bị áp thuế 513% trong khi với gạo nhập khẩu nằm trong hạn ngạch sẽ được hưởng mức thuế 5%. Quy định này đưa ra nhằm hạn chế khả năng tiếp cận thị trường của các nhà cung cấp nước ngoài.

2. Chính sách của Việt Nam

Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), tính đến 18/1/2021, cả nước có 205 thương nhân đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.
Trong đó, Cần Thơ có số lượng thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo lớn nhất cả nước với 43 doanh nghiệp.

Tiếp đến là TP HCM có 38 doanh nghiệp; Long An 25 doanh nghiệp; An Giang 20 doanh nghiệp; Đồng Tháp 18 doanh nghiệp; Hà Nội và Tiền Giang 8 doanh nghiệp; Nghệ An 7 doanh nghiệp; Kiên Giang, Vĩnh Long 6 doanh nghiệp.

Ngoài ra, một số địa phương chỉ có 1 thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo, như: Đắk Nông, Trà Vinh, Tây Ninh, Bình Định, Bình Dương, Hà Tĩnh, Nam Định, Ninh Bình…
Bên cạnh đó, vào cuối tháng 12, Liên minh Kinh tế Á Âu (EAEU) cam kết phân bổ hạn ngạch thuế 10.000 tấn gạo từ Việt Nam trong năm 2021 theo Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EAEU.

Theo Bộ Công thương, quyết định phân bổ hạn ngạch thuế đối với các sản phẩm gạo theo cam kết trong FTA, ngày 8/9/2020, Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á Âu (EEC) ban hành Quyết định số 110 về phân bổ hạn ngạch nhập khẩu gạo Việt Nam cho mỗi nước thành viên trong năm 2021. Armenia có hạn ngạch 400 tấn, Belarus 9.600 tấn.

Nga, Belarus, Kazakhstan, Armenia, và Kyrgyzstan hợp thành EAEU, đã ký FTA với Việt Nam trong tháng 5/2015, là đối tác ngoài đầu tiên của khối này. Hiệp định này sẽ xóa bỏ 90% các dòng thuế, tương đương 90% doanh thu thương mại song phương.

3. Công nghệ, giống lúa

Công nghệ

Theo *Food Navigator Asia*, vào cuối tháng 12, Chính phủ Thái Lan có kế hoạch tham vọng về số hóa ngành nông nghiệp và thcj phẩm quốc gia và đang bắt đầu với một hệ thống truy xuất nguồn gốc quốc gia có tên TraceThai, với trọng tâm đầu tiên là truy xuất các thực phẩm hữu cơ, theo thông tin từ Bộ Thương mại Thái Lan.

TraceThai hiện đang do Bộ Thương mại Thái Lan quản lý và chỉ là một trong những bước đầu tiên của kế hoạch do chính phủ Thái Lan vạch ra để ngành nông nghiệp và thực phẩm làm quen với các công nghệ như blockchain, trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn. "Chúng tôi xác định ngành nông nghiệp và thực phẩm là ngành chủ lực được số hóa về cơ bản do nhiều người dân Thái Lan, ít nhất là 30% theo các số liệu mới nhất, là lực lượng lao động trong các lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm nên ngành này có tác động rất lớn tới sự phát triển kinh tế, sinh kế và thu nhập quốc gia", theo Giám đốc Văn phòng Chính sách và Chiến lược Bộ Thương mại Thái Lan Pimchanok Wonkhorporn.

"Đó là lý do vì sao chúng tôi quyết định đã đến lúc ngành nông sản và thực phẩm được số hóa, và để làm được việc này, cần phải giới thiệu những xu hướng lớn về công nghệ như blockchain, AI và dữ liệu lớn tới người dân. Vì vậy TraceThai được phát triển trở thành hệ thống truy xuất nguồn gốc quốc gia bởi chúng tôi đã thực hiện các nghiên cứu và phát hiện ra rằng truy xuất nguồn gốc thực sự là chìa khóa cho sự phát triển trong tương lai của ngành, đặc biệt khi giao thương với các thị trường quốc tế nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm, tính bền vững, tính minh bạch và các mối quan tâm liên quan đến xã hội, lao động".

Bà cho biết thêm rằng do lo ngại các vấn dề chi phí, hiện chính phủ Thái Lan đang hạn chế việc sử dụng TraceThai ở phạm vi các sản phẩm hữu cơ. "Sử dụng blockchain có chi phí lớn nên chúng tôi quyết định sẽ phù hợp hơn nếu sử dụng công nghệ này với các sản phẩm giá trị cao. Gạo hữu cơ được lựa chọn là sản phẩm thử nghiệm đầu tiên bởi không chỉ có giá trị cao, gạo còn là mặt hàng được sử dụng rộng rãi và hệ thống chứng nhận hữu cơ tại Thái Lan đang sẵn có các quy định và cấp phép chi tiết nên đây là một điểm khởi đầu tốt", bà Wonkhorporn cho hay.

“Chúng tôi cũng nhận thấy tiềm năng của việc sử dụng TraceThai cho các sản phẩm khác, mặc dù sau các tư vấn chúng tôi đã quyết định sẽ khu trú phạm vi hệ thống dành cho các sản phẩm hữu cơ trước tiên để duy trì uy tín. Chúng tôi sẽ mở rộng sang rau quả hữu cơ và các sản phẩm hữu cơ khác, đồng thời cân nhắc khả năng sử dụng hệ thống này cho các sản phẩm được bảo vệ bởi Chỉ dẫn Địa lý (GI) – mặc dù quy trình chứng nhận GI vẫn chưa được quy định chặt chẽ như đối với sản phẩm hũ cơ nên sẽ được kiểm tra sát sao. Điều này không có nghĩa là hệ thống TraceThai sẽ không dược mở rộng sang các sản phẩm thực phẩm khác trong tương lai mà chúng tôi muốn ổn định với việc truy xuất sản phẩm hữu cơ trước”.

Các tác nhân trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm, từ nông dân tới các nhà chế biến tới các siêu thị được kỳ vọng sẽ có chứng nhận hữu cơ cần thiết khi đăng ký sử dụng hệ thống TraceThai. Tại Thái Lan, quy trình này liên quan đến chứng nhận từ chính phủ hoặc các thể chế cấp chứng nhận tư nhân – các bên sẽ kiểm tra các quy trình tại các cấp: nông dân, chế biến, đóng gói và bán lẻ, ngoài nhiều giấy phép khác từ các bộ nông nghiệp, thương mại và tài chính.

“Đây là một quy trình được kiểm soát rất nghiêm ngặt và TraceThai sẽ không ban hành một chứng nhận thực tế nào mà chúng tôi muốn tổ chức hướng tới thuận lợi hóa thương mại – chúng tôi không muốn gia tăng gánh nặng cho người dùng và sẽ là một hệ thống thông tin chung, đơn giản, phân phối tự động tới các cơ quan liên quan đến xác nhận và phê duyệt”, bà Wonkhorporn cho hay.

Giống lúa

Giống Gia Lộc 26

Chọn tạo từ nguồn vật liệu nhập nội. Được Bộ NN-PTNT công nhận, cho sản xuất thử tại Quyết định số 326 ngày 07/10/2019.

Là giống chịu thâm canh khá, thời gian sinh trưởng, vụ Xuân 135-140 ngày, vụ Mùa 115-120 ngày. Dạng hình cây gọn, sinh trưởng phát triển tốt, đẻ nhánh khá (5-7 dảnh/khóm), độ tàn lá chậm. Bông to, hạt thóc thon dài, màu vàng sáng, hạt xếp thưa, đạt 150-170 hạt/bông. Hạt gạo dài (7,85 mm) trong, cơm mềm, mùi thơm nhẹ, nhiệt độ hóa hồ trung bình, hàm lượng amylose 18%.

Năng suất bình quân đạt 71,2 tạ/ha (vụ Xuân), 64,3 tạ/ha (vụ Mùa), thâm canh tốt có thể đạt trên 75 tạ/ha. Kháng bệnh đạo ôn và chống đổ khá, chịu rét tốt, nhiễm nhẹ bệnh khô vằn; Thích hợp gieo cấy 2 vụ Xuân, Mùa tại các tỉnh đồng bằng sông Hồng, trung du miền núi phía Bắc và vụ Xuân tại các tỉnh Bắc Trung bộ.

Phong Nha 99

Phong Nha 99 (PN99) là giống lúa do Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Quảng Bình (trực thuộc Tổng Công ty Nông nghiệp Quảng Bình) chọn tạo.

Đây là giống lúa mới triển vọng đã được đưa vào khảo nghiệm tại nhiều địa phương trong tỉnh và một số tỉnh, thành lân cận đem lại năng suất cao. Từ kết quả khả quan đó, vụ đông-xuân 2020-2021, giống lúa PN99 đã được ngành nông nghiệp và các địa phương đưa vào cơ cấu giống lúa chính và nhân rộng ra đại trà.

PHONG NHA 99

NGUỒN THAM KHẢO

Bộ Công Thương

Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA)

Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn

Cục Bảo vệ thực vật

Tổng cục Hải quan

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)

Bộ Tài nguyên và Môi trường

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)

Hội đồng ngũ cốc quốc tế (IGC)

Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)

Reuteus

Food Navigator Asia,

Cơ quan Tình báo Kinh tế (EIU)

BẢN QUYỀN

Báo cáo "Thị trường gạo tháng 1/2021" được Biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

ĐỂ THEO DÕI CÁC BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP ĐỊA CHỈ:

Báo cáo thị trường gạo tháng 10/2020

Báo cáo thị trường gạo tháng 11/2020

Báo cáo thị trường gạo năm 2020

Mục "Báo cáo ngành hàng" - VietnamBiz

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG GẠO, XIN LIÊN HỆ TỚI ĐỊA CHỈ:

Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 0995222999

Email: info@vietnambiz.vn

Địa chỉ: Lầu 3 - Tòa nhà Compa Building - 293 Điện Biên Phủ -P. 15 - Q. Bình Thạnh - TP.HCM
Chi nhánh: Số 5 - Khu 38A Trần Phú - P. Điện Biên - Q.Ba Đình - Hà Nội
Hotline: 0938.189.222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi VIETNEWS CORP